

Số: 58 /BC-HĐND

Chư Pưh, ngày 27 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát, khảo sát chuyên đề của HĐND,
Thường trực HĐND huyện 6 tháng đầu năm 2018
(Trình kỳ họp thứ 6, HĐND huyện khoá IX)**

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26/12/2017 của HĐND huyện về chương trình hoạt động giám sát năm 2018, Thường trực HĐND huyện đã tổ chức giám sát 02 chuyên đề về giao dự toán thu, chi ngân sách các xã, thị trấn năm 2018; thực hiện chính sách pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 – 2017 và khảo sát 01 chuyên đề về tình hình hoạt động của Thường trực HĐND, hai Ban HĐND các xã, thị trấn từ đầu nhiệm kỳ đến nay. Thường trực HĐND huyện báo cáo tóm tắt kết quả giám sát trình kỳ họp thứ 6 HĐND huyện, nhiệm kỳ 2016- 2021, cụ thể như sau:

I. Về việc giao dự toán thu - chi ngân sách các xã, thị trấn năm 2018 (tính đến thời điểm Đoàn giám sát, tháng 3/2018):

1. Dự toán thu ngân sách:

Tổng dự toán giao thu ngân sách các xã, thị trấn năm 2018 là 12.963 triệu đồng, so với năm 2017 giảm 3.550 triệu đồng. Trong đó: Thu tiền sử dụng đất giảm 2.900 triệu đồng, thu nhập cá nhân giảm 740 triệu đồng, lệ phí trước bạ giảm 87 triệu đồng, thu khác giảm 43 triệu đồng, phí và lệ phí môn bài 02 triệu đồng. Có một số loại thuế giao tăng và bằng so với năm 2017 gồm: thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 211 triệu đồng; thu phạt an toàn giao thông tăng 10 triệu đồng; thuế tiêu thụ đặc biệt tăng 01 triệu đồng; thu khác và thu phạt bằng năm 2017; các khoản giao dự toán thu ngân sách các xã, thị trấn năm 2018 giảm so với năm 2017 (Ia Dreng giảm 35,74%; Ia Rong giảm 29,70%; Ia Blư giảm 28,49%; Ia Phang giảm 27,59%; Chư Don giảm 27,03%; Ia Le giảm 25,12%; Ia Hư giảm 15,55%; Nhơn Hòa giảm 13,47%). Nguyên nhân do thời tiết, khí hậu, hạn hán kéo dài và các mặt hàng nông sản giá xuống thấp, thu nhập của người dân bấp bênh, không ổn định, tình hình mua bán, sang nhượng đất đai, mua sắm tài sản giảm, ảnh hưởng đến nguồn thu các loại thuế như: thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ, thu tiền sử dụng đất.

2. Dự toán chi ngân sách:

Tổng dự toán giao chi ngân sách năm 2018 của các xã, thị trấn là 49.772 triệu đồng (trong đó chi cân đối 44.063 triệu đồng, chi bổ sung có mục tiêu 3.599 triệu đồng), so với năm 2017 tăng 3.285 triệu đồng, các khoản chi ngân sách đều ổn định so với dự toán 2017, dự toán chi ngân sách năm 2018 tăng chủ yếu là do tăng mức lương cơ sở và tăng hệ số lương định kỳ của cán bộ, công chức cấp xã.

Qua giám sát, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện đã thực hiện lập và giao dự toán chi ngân sách cho các xã, thị trấn còn một số khoản chưa đảm bảo, cụ thể: tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp của cán bộ, công chức khi luân

chuyển công tác với tổng số tiền 130,926 triệu đồng. Cụ thể: Lương và các khoản phụ cấp 06 tháng năm 2017 của Phó Bí thư Đảng ủy xã Chư Don 86,7 triệu đồng; Lương và các khoản phụ cấp 03 tháng năm 2017 của công chức Kế toán tài chính xã Chư Don 26,676 triệu đồng; Lương và các khoản phụ cấp 09 tháng năm 2017 của Chủ tịch Hội chất độc da cam xã Chư Don 17,550 triệu đồng.

Các khoản phụ cấp theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại xã Chư Don gồm 06 người với tổng số tiền 78 triệu đồng.

Kinh phí hoạt động của HĐND, chi theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định một số khoản chi cho hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện chi hoạt động của HĐND các xã, thị trấn chưa đảm bảo đúng quy định. Kinh phí hoạt động của Tổ tự quản An toàn giao thông năm 2018 giao dự toán chi thiếu 90 triệu, tương ứng mỗi xã, thị trấn 10 triệu. Giao dự toán năm 2016 cho các xã, thị trấn đến nay cân đối còn thiếu kinh phí là 1.350.155.233 đồng, cụ thể: xã Ia Rông 129.999.869 đồng, xã Ia Blứ 245.949.779 đồng, xã Ia Hla 130.000.111 đồng, xã Ia Dreng 130.000.254 đồng, thị trấn Nhơn Hòa 328.555.000 đồng, xã Ia Hnú 125.650.302 đồng, xã Ia Phang 129.999.918 đồng, xã Chư Don 130.000.000 đồng, chưa cân đối bổ sung cho các xã, thị trấn.

Kinh phí hỗ trợ chi theo quyết định số 99/QĐ-TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở. Nguồn mục tiêu tinh phân cấp năm 2018 là 380 triệu đồng; theo quy định kinh phí phải phân bổ cho các xã, thị trấn 1.424,896 triệu đồng; sau khi cân đối nguồn ngân sách cấp huyện chỉ đảm bảo phân bổ được cho cấp xã 1.057,218 triệu đồng, so với quy định chưa đảm bảo còn thiếu 367,678 triệu đồng. Qua giám sát, phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tham mưu phân bổ nguồn kinh phí trên chưa đồng đều cho các xã, thị trấn, cụ thể: Chư Don 61,44%; Ia Phang 69,96%; Ia Le 71,46%; Ia Rong 73,87%; Ia Hla 75,05%; Ia Dreng 82,78%; Nhơn Hòa 72,05%; Ia Blứ 76,85%; Ia Hnú 90,95%.

Kinh phí triển khai tổ chức mở rộng các Nghị quyết Trung ương về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2018 của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, các xã, thị trấn là 206 triệu đồng. Nguồn kinh phí này mang tính chất hỗ trợ cho các xã, thị trấn hoạt động. Nhưng qua giám sát, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu phân bổ chưa đồng đều giữa các xã, thị trấn (Nhơn Hòa và Ia Hnú mỗi xã 33 triệu đồng; Ia Hla 25 triệu đồng; Ia Phang, Ia Le, Ia Dreng, Ia Blứ và Chư Don mỗi xã 20 triệu đồng; Ia Rong 15 triệu đồng).

3. Đánh giá nhận xét chung

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND, sự điều hành của UBND huyện nên công tác lập và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các xã, thị trấn đảm bảo đúng thời gian và chế độ quy định. Chất lượng hiệu quả công tác lập và giao dự toán ngân sách nhà nước ngày càng tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các mặt công tác ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như:

Phòng Tài chính-KH chưa làm rõ được các căn cứ, tiêu chí để phân bổ, giao thu, chi ngân sách Nhà nước cho các xã, thị trấn. Khi tổ chức phân khai để giao chưa tuân thủ quy trình.

Một số xã xây dựng dự toán ngân sách chưa sát với tình hình thực tế của địa phương nên trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện dự toán ngân sách phải bổ sung ký nhiều lần nên ảnh hưởng đến việc cân đối ngân sách của cấp huyện, trong khi đó một số nhiệm vụ chỉ có thể dự toán được ngay từ đầu năm.

Điều kiện thời tiết khắc nghiệt, sản lượng nông sản giảm sút, giá cả nông sản xuống thấp, thu nhập của người dân không ổn định làm ảnh hưởng lớn đến nguồn thu ngân sách trên địa bàn huyện.

Một số nhiệm vụ chi không đủ nguồn để đảm bảo (kinh phí hoạt động của Tổ tự quản An toàn giao thông, các khoản phụ cấp theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP, kinh phí hỗ trợ chi theo quyết định số 99/QĐ-TW) làm gặp không ít khó khăn cho việc cân đối ngân sách các cấp.

4. Đề xuất, kiến nghị:

4.1. Đối với UBND huyện:

Chỉ đạo công khai minh bạch tài chính của ngân sách các cấp nhằm đánh giá, kiểm tra, quản lý ngân sách một cách khách quan, trung thực, công tâm. Tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội, nhân dân trong phân bổ và sử dụng ngân sách các cấp, góp phần thực hiện chính sách tiết kiệm phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường chỉ đạo các ban ngành chức năng có liên quan phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác lập và giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước.

Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành chức năng có giải pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế, nhằm tạo nguồn thu ngân sách cho huyện.

Xem xét cân đối và bổ sung các nguồn kinh phí còn thiếu cho các xã, thị trấn. Cụ thể: Lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức 130,926 triệu đồng; Các khoản phụ cấp theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP: 78 triệu đồng; kinh phí hoạt động của Tổ tự quản An toàn giao thông 90 triệu đồng; kinh phí cân đối của các xã, thị trấn còn thiếu 1.371 triệu đồng.

Xem xét điều chỉnh để phân bổ các nguồn kinh phí hỗ trợ cho phù hợp giữa các xã, thị trấn (kinh phí chi theo quyết định số 99/QĐ-TW và nguồn kinh phí triển khai tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết Trung ương, tỉnh, huyện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh).

4.2. Đối với phòng Tài chính – Kế hoạch huyện: Tham mưu UBND huyện hướng dẫn, thực hiện đúng quy trình lập và giao dự toán thu, chi ngân sách các cấp.

4.3. Đối với các xã, thị trấn:

Xây dựng chi tiết dự toán thu, chi ngân sách sát với tình hình thực tế tại địa phương, từ đó để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả dự toán ngân sách.

Xây dựng phương án thu ngân sách ngay từ đầu năm, có kế hoạch chi tiết các khoản thu từ đó tạo nguồn thu chủ động trong việc quản lý và điều hành ngân sách.

Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

II. Tình hình thực hiện chính sách pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 – 2017 (tính đến thời điểm Đoàn giám sát, tháng 4/2018):

1. Về thực trạng hạ tầng CNTT

- Huyện đã trang bị 03 máy chủ để sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT, tuy nhiên trong quá trình sử dụng, hiện nay còn 01 máy sử dụng được, 01 máy đang gửi sửa chữa, 01 máy đã hỏng hoàn toàn.

- Mạng WAN do Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh thiết lập được kết nối trực tiếp với tỉnh là Văn phòng HĐND&UBND huyện, từ đó nối kết với 25 đơn vị thuộc huyện (13 phòng ban chuyên môn, 03 đơn vị sự nghiệp, 09 xã, TT). 100% đơn vị được kết nối Internet và có thiết bị phát sóng wifi, có 8/9 xã thị trấn được kết nối mạng cáp quang (FTTH), 01 xã Chư Don sử dụng 3G để kết nối, chất lượng sóng không ổn định.

- 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được trang bị máy vi tính, có kết nối internet và mạng nội bộ (LAN) và máy scan phục vụ cho việc chuyển đổi các văn bản giấy thành văn bản điện tử, để đảm bảo cập nhật, trao đổi, xử lý thông tin nhanh và tiện dụng nhất, góp phần cho việc đồng bộ gửi, nhận các văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước.

- Tổng số máy vi tính được trang bị ở các cơ quan, đơn vị của huyện 106 máy/119 cán bộ, công chức, viên chức, chiếm 89%; 9 xã, thị trấn 132 máy/200 cán bộ, công chức, đạt tỷ lệ 66%. Cụ thể, xã Ia Hla 16 máy; xã Ia Dreng 11 máy; Ia Rong 13 máy; Ia Hnú 22; thị trấn Nhon Hòa 19 máy; Chư Don 13 máy; Ia Phang 13 máy; Ia Le 14 máy; Ia Blứ 11 máy. Năm 2017, từ chương trình cải cách hành chính UBND huyện đã đầu tư trang thiết bị cho UBND 9 xã, thị trấn 27 bộ máy tính để bàn, 9 máy scan, 09 máy in.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến mới chỉ liên thông từ tỉnh xuống huyện, chưa liên thông được với các xã, thị trấn.

2. Về ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị.

- **Hệ thống Quản lý văn bản điều hành:** được triển khai sử dụng tại 30 cơ quan, ban ngành huyện, các xã, thị trấn. Trong năm 2017 có 100% văn bản đến, văn bản đi tại Văn phòng UBND huyện; 60% văn bản đến, văn bản đi của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện; 30% văn bản đến, văn bản đi của UBND các xã, thị trấn được ký số và lưu thông trên hệ thống QLVBDH. Đối với cấp xã, đơn vị thực hiện tốt văn bản điện tử trên hệ thống QLVBDH như: xã Ia Rong, Ia Hnú, Ia Le; đơn vị thực hiện ở mức khá: thị trấn Nhon Hòa, Ia Phang; đơn vị thực hiện ở mức trung bình Ia Dreng, Chư Don, đơn vị sử dụng văn bản ở mức rất thấp: xã Ia Blứ. Đầu năm 2018 tiến hành triển khai hệ thống QLVBDH đến tất cả các cơ quan, đơn vị, ban Đảng Huyện uỷ, UBMTTQ và các đoàn thể huyện nhằm liên thông văn bản 03 cấp (tỉnh, huyện, xã). Một số cơ quan, đơn vị đã sử dụng chức năng điều hành, giám sát, theo dõi, đôn đốc, quản lý văn bản trên hệ thống, hệ thống QLVBDH huyện được giao cho Văn phòng HĐND&UBND huyện quản lý, điều hành. Riêng tạo Hồ sơ điện tử trên hệ thống QLVBDH để lưu trữ văn bản điện tử chỉ có 01 đến 2 cơ quan, đơn vị, xã tạo và sử dụng được.

- **Hệ thống thư điện tử công vụ:** 100% cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đều được cấp tài khoản thư điện tử công vụ phục vụ công tác

chuyên môn nghiệp vụ, 92% hộp thư điện tử sử dụng thường xuyên, còn lại 8% ít sử dụng và chưa sử dụng do thường xuyên bị lỗi hoặc chậm.

- **Hệ thống một cửa điện tử:** mô hình một cửa điện tử hiện đại tại cấp huyện, với 6 lĩnh vực: Tư pháp hộ tịch, đăng ký kinh doanh, môi trường - đất đai, cấp phép xây dựng, đăng ký vệ sinh an toàn thực phẩm, lĩnh vực hồ sơ đăng ký dịch vụ bảo đảm và 10 lĩnh vực được triển khai tại các đơn vị: Giáo dục tại phòng Giáo dục-Đào tạo; Tôn giáo, Thi đua khen thưởng, Tuyển dụng công chức cấp xã, Tổ chức đoàn hội tại Phòng Nội vụ; Chính sách người có công, Bảo trợ xã hội, Lao động việc làm tại Phòng Lao động-TBXH; Thông tin xuất bản tại Phòng Văn hóa – Thông tin.

- **Trang thông tin điện tử:** đã thực hiện tốt nhiệm vụ việc đăng các hoạt động của các ngành, các cấp, đưa tin hoạt động của huyện, công khai các thủ tục hành chính, cũng như trình tự giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3 trên trang thông tin điện tử của huyện. Duy trì, phát triển trang thông tin điện tử của UBND huyện; Đầu năm 2018 xây dựng trang thông tin điện tử cho 09 xã, thị trấn được tích hợp trên trang thông tin điện tử của huyện, dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong quý II/2018.

- **Chữ ký số:** hiện nay, 100% lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đều được cấp chứng thư số, một số chức danh được cấp chữ ký số. Qua thực tế việc sử dụng chứng thư, chữ ký số được diễn ra thông suốt. Ngoài ra, ở một số cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm chuyên ngành theo ngành dọc trang bị hoặc mua trên thị trường.

3. Về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Đến nay, 100% các máy tính ở các phòng ban, đơn vị thuộc huyện và UBND 9 xã, thị trấn đều được trang bị phần mềm diệt virus; trong đó có khoảng 60% máy được cài phần mềm diệt virus có bản quyền, còn lại sử dụng phần mềm diệt virus miễn phí.

- Số máy tính được đặt mật khẩu khi sử dụng chiếm khoảng 38% so với tổng số máy vi tính, tránh bị xâm nhập trái phép.

- Việc quy định và thực hiện sao lưu dữ liệu chỉ được thực hiện ở máy chủ của huyện và một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đã tạo hồ sơ điện tử trên hệ thống QLVBĐH, đã mua thiết bị lưu trữ dữ liệu dự phòng.

4. Về nhân lực CNTT.

- Toàn huyện, có 02 biên chế công chức chuyên trách về CNTT: 01 kỹ sư công nghệ thông tin tại Văn phòng HĐND&UBND huyện, 01 kỹ sư điện tử - viễn thông tại phòng Văn hóa - Thông tin là cơ quan Thường trực của BCD ứng dụng công nghệ thông tin. 100% cán bộ, công chức từ huyện đến các xã, thị trấn có chứng chỉ Tin học từ cấp độ A trở lên.

- Năm 2016 - 2017, UBND huyện đã phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông mở 04 lớp tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức huyện, xã về nghiệp vụ sử dụng phần mềm QLVBĐH, mail công vụ để thực hiện chức năng luân chuyển văn bản điện tử qua phần mềm theo quy định, liên thông văn bản theo 3 cấp (tỉnh, huyện, xã).

5. Kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin.

Năm 2016, UBND huyện đã đầu tư 1.180.000 đồng; năm 2017: 1.138.588.000 đồng cho việc mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, sửa chữa, bảo trì, nâng cấp máy chủ, hệ thống một cửa điện tử, thiết bị hội nghị truyền hình, hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Trong đó, đầu tư trang thiết bị cho UBND 9 xã, thị trấn 27 bộ máy tính để bàn, 9 máy scan, 09 máy in phục vụ cải cách hành chính, kinh phí đầu tư khoảng 638.788.000 đồng. Kinh phí tập huấn năm 2017 là 45 triệu đồng.

6. Đánh giá nhận xét chung

Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp nên việc triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước thuộc huyện ngày càng đi vào nề nếp và hiệu quả. Số cán bộ công chức, viên chức sử dụng thành thạo các phần mềm trong các cơ quan nhà nước ngày càng tăng. 100% văn bản đến, văn bản đi tại Văn phòng UBND huyện; 60% văn bản đến, văn bản đi của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện; 30% văn bản đến, văn bản đi của UBND các xã, thị trấn đều được ký số, lưu thông trên hệ thống QLVBDH.

Việc ứng dụng CNTT đã cải thiện được tình hình quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Lượng văn bản giấy đã được giảm xuống đáng kể, đồng thời việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động hành chính cũng đã góp phần nâng cao kỹ năng tin học của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính của từng đơn vị nói riêng và của toàn huyện nói chung.

Đến nay, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn huyện được đầu tư, nâng cấp, đảm bảo kết nối liên thông thông suốt, đáp ứng được việc quản lý điều hành, xử lý công việc, trao đổi, chia sẻ thông tin của các cơ quan nhà nước. Hầu hết cán bộ, công chức đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, giảm thời gian và giấy tờ, thay đổi phong cách làm việc, nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ của các cơ quan nhà nước đối với doanh nghiệp, người dân.

Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn tồn tại, hạn chế như:

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT chưa chủ động tham mưu trong lĩnh vực ứng dụng CNTT.

- Cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng dụng CNTT, (trong đó có Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, thị trấn), các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn chưa quan tâm đến việc xây dựng, thực hiện quy chế quản lý, sử dụng, bảo mật, bảo dưỡng máy móc thiết bị, kế hoạch năm 206- 2017, và năm 2018 chưa có.

- Chất lượng đường truyền thấp, nhất là ở một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn. Tại thời điểm đoàn đến giám sát, chất lượng máy vi tính đa số máy vi tính đã cũ, sử dụng nhiều năm (từ năm 2010) đã lạc hậu, cấu hình thấp, xuống cấp và đã bị hư hỏng nặng không thể sử dụng được chiếm trên 50% tổng số máy và một số máy tính đã bị hỏng không thể sử dụng được chủ yếu là ở các xã, thị trấn. Máy scan của các xã, thị trấn được cấp 2017, chỉ scan từng tờ một không phù hợp việc xử lý văn bản. Vẫn còn tình trạng thiếu máy vi tính của cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn: xã Ia Hla thiếu 4 máy; xã Ia Dreng thiếu 03 máy; Ia Hnú thiếu 4 máy; Chư Don thiếu 6 máy; Ia Blur thiếu 5 máy.

- Tình hình ứng dụng CNTT nhất là sử dụng hệ thống QLVBDH, mail công vụ vào công tác quản lý, điều hành đã đạt được kết quả đáng kể và đã trở thành một trong những kỹ năng hành chính, tuy nhiên ở một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn tỷ lệ người sử dụng vẫn còn thấp như xã Ia Blứ, 1/22 người, đạt tỷ lệ 4,2%; chưa chủ động trong việc khai thác, phát huy tối đa tính năng, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin được trang bị để nâng cao hiệu quả trong công việc cũng như trong quản lý điều hành, vẫn còn một số cán bộ, công chức, viên chức chưa thay đổi thói quen làm việc thủ công, chưa chủ động nghiên cứu nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc của mình.

- Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn chưa quan tâm công tác sao lưu bảo vệ an toàn dữ liệu, mua sắm (USB, ổ đĩa cứng di động), tạo hồ sơ điện tử trên hệ thống QLVBDH, chủ yếu lưu trên máy tính và việc sao lưu chưa được thực hiện theo định kỳ, tỷ lệ máy có đặt mật khẩu, cài phần mềm diệt virus có bản quyền còn thấp.

- Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn chưa được đưa vào khai thác.

- Một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị huyện, xã chưa thật sự quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan nên ít kiểm tra, theo dõi nên chưa nắm được tình hình ứng dụng của đơn vị mình, một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa thực hiện quy trình xử lý văn bản trên môi trường mạng, mà giao cho công chức xử lý thay nên việc khai thác, sử dụng hệ thống QLVBDH, mail công vụ ở mức rất thấp như ở xã Ia Blứ.

- Kinh phí cấp cho các chương trình liên quan đến ứng dụng CNTT còn ít nhất là ở các xã, thị trấn.

7. Kiến nghị, đề xuất.

7.1. Đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tham mưu UBND tỉnh có phương án hỗ trợ các xã, thị trấn có đường truyền Internet tốc độ cao, ổn định và hỗ trợ trang bị hệ thống truyền hình trực tuyến xuống các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo Trung tâm công nghệ thông tin tiếp tục hỗ trợ huyện Chư Pưh khắc phục những khó khăn, lỗi thường gặp về phần mềm, phần cứng, website để việc ứng dụng công nghệ thông tin từ tỉnh đến huyện và xã ngày càng thông suốt hơn.

- Tham mưu quy định cụ thể về văn bản nào được sử dụng chứng thư số, chữ ký số.

7.2. Đề xuất đối với UBND huyện.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc sử dụng hệ thống QLVBDH, mail công vụ và chữ ký số, tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin trong môi trường mạng.

- Kiến toàn BCD công nghệ thông tin, sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động, giao nhiệm vụ sát với chức năng nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo theo đúng quy định của Pháp luật.

- Hỗ trợ kinh phí cho các xã, thị trấn đầu tư trang thiết bị còn thiếu, hư hỏng, xuống cấp, hết thời hạn sử dụng, đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức đạt hiệu quả hơn và cấp kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là mua máy scan chuyên dụng để xử lý văn bản.

- Sớm bàn giao, hướng dẫn việc điều hành, khai thác trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn.

- Đề nghị UBND huyện tổ chức tập huấn, cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức nhất là cán bộ công chức các xã, thị trấn.

7.3. Đề xuất đối với các xã, thị trấn

- Đề nghị Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, công chức sử dụng hệ thống QLVBDH và mail công vụ để xử lý văn bản đúng theo quy định. UBND điều hành việc quản lý, sử dụng, xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, bảo mật, bảo dưỡng đúng quy định.

- Đề nghị các xã, thị trấn rà soát lại các thiết bị máy móc bị hỏng, đề nghị và bố trí kinh phí trang bị, thay thế máy vi tính, phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức.

III. Tình hình tổ chức và hoạt động của Thường trực HĐND, hai Ban HĐND các xã, thị trấn (tính đến thời điểm Đoàn khảo sát, tháng 3/2018)

1. Về tổ chức bộ máy:

Thường trực HĐND 9 xã, thị trấn đã bầu đúng, đủ các chức danh, thành viên của 02 Ban theo luật định, tổ chức các kỳ họp và ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND, 2 Ban HĐND; ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho Chủ tịch, phó Chủ tịch, Trưởng, phó các Ban HĐND; Chương trình làm việc toàn khóa và Chương trình công tác năm, kế hoạch tiếp công dân, tiếp xúc cử tri đúng định kỳ.

2. Hoạt động của Thường trực HĐND:

- Tổ chức các kỳ họp: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND các xã, thị trấn đã tổ chức được 47 kỳ họp (mỗi xã 5 kỳ họp; riêng thị trấn Nhơn Hòa và xã Ia Le tổ chức 6 kỳ họp, trong đó, có 01 kỳ họp bất thường) và ban hành 271 Nghị quyết. Các Nghị quyết cơ bản đảm bảo về nội dung và thẩm quyền, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn 01 Nghị quyết chưa đảm bảo nội dung theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương như: Nghị quyết về phát triển kinh tế- xã hội, còn nhầm lẫn thẩm quyền, nội dung và thể thức văn bản. Trước các kỳ họp một số xã chưa gửi Dự thảo Nghị quyết cho Phòng Tư Pháp huyện thẩm định; sau kỳ họp chưa gửi văn bản cho Thường trực HĐND huyện như: Thường trực HĐND xã Ia Dreng, Chư Don, Ia Hla, Ia Le.

- Tổ chức giám sát: Thực hiện Nghị quyết của HĐND, Thường trực HĐND, 02 ban HĐND 9 xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát được 101 chuyên đề, các bước lựa chọn nội dung, thành lập đoàn, xây dựng kế hoạch, đề cương báo cáo, tổ chức thực hiện giám sát và báo cáo kết quả giám sát đảm bảo đúng quy trình theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015. Hoạt động giám sát, khảo sát đã có sự phối hợp chặt chẽ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nội dung Nghị quyết của HĐND đã được thông qua tại các kỳ họp.

- Hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri được HĐND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng thời gian theo quy định. Đại biểu HĐND, Thường trực HĐND, lãnh đạo các Ban HĐND thực hiện việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri theo sự phân công của Tổ Trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện tại các xã, thị trấn. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND các xã, thị trấn tổ chức tiếp xúc cử tri được 90 đợt, có hơn

2.000 lượt người tham gia và tiếp nhận 103 đơn thư các loại, hiện đã giải quyết 89/103 đơn, đạt 86,4%, còn 14 đơn vẫn đang tiếp tục giải quyết.

3. Công tác triển khai các văn bản và lưu trữ hồ sơ, sổ sách của HĐND.

Việc ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND, hai ban HĐND được triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, riêng năm 2018, vẫn còn một số xã chưa xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND như: xã Ia Phang, Ia Rong.

Công tác lưu trữ hồ sơ: Một số xã chưa thực sự quan tâm đến công tác lưu trữ, khi thiết lập cặp hồ sơ lưu trữ nhiều văn bản trong hệ thống hồ sơ lưu chưa đầy đủ, chưa được ký, hoặc chưa đóng dấu, thiếu số, ngày, tháng phát hành, lưu thô, không có vỏ bao, đơn vị thực hiện ở mức khá xã Ia Le, Ia Phang, Ia Hrí, Ia Hla; đơn vị thực hiện ở mức trung bình: Ia Rong, Chư Don, Ia Blứ, Ia Dreng và thị trấn Nhơn Hòa.

Sổ ghi chép công văn đi, đến của HĐND các xã, thị trấn chưa khoa học 9 xã, thị trấn đã có sổ ghi chép hồ sơ, sổ ghi biên bản các cuộc họp, qua khảo sát, các xã, thị trấn ghi chưa đầy đủ có mục ghi, mục bỏ trống như xã Ia Dreng, Ia Hla.

4. Đánh giá nhận xét chung

Thường trực HĐND huyện đánh giá cao những cố gắng nỗ lực và kết quả đạt được trong chỉ đạo điều hành và tổ chức hoạt động của Thường trực HĐND, hai Ban HĐND và đại biểu HĐND cấp xã từ đầu nhiệm kỳ đến nay. Trong điều kiện khó khăn chung, do mới kiện toàn các chức danh HĐND khóa mới, hơn nữa đây là nhiệm kỳ đầu tiên HĐND cấp xã được thành lập 02 Ban HĐND (Ban Kinh tế - XH và Ban Pháp chế) theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, các xã, thị trấn đã ổn định đi vào hoạt động và đạt được những kết quả nhất định.

Bên cạnh những mặt đã đạt được còn những khó khăn, tồn tại và hạn chế như:

- Công tác chỉ đạo tổ chức hoạt động kỳ họp, xây dựng kế hoạch giám sát, khảo sát và tổ chức các hoạt động chưa chủ động còn lúng túng, việc chuẩn bị báo cáo, tài liệu cho kỳ họp còn chậm, chất lượng các báo cáo chưa cao.

- Việc xây dựng kế hoạch giám sát thiếu chặt chẽ, trong kế hoạch chưa có đầy đủ những căn cứ để tổ chức giám sát, việc thành lập đoàn chưa đầy đủ thành phần hoặc còn nhiều thành viên trong đoàn chưa đáp ứng được chuyên môn, nghiệp vụ của nội dung cần giám sát... nên chất lượng giám sát đạt hiệu quả chưa cao; chưa quan tâm đến hoạt động giám sát thường xuyên, còn nhầm lẫn giữa giám sát của HĐND và giám sát của TT HĐND.

- Hoạt động của hai Ban HĐND xã còn gặp khó khăn trong xây dựng văn bản cũng như trong hoạt động, chưa cụ thể hóa được chương trình hoạt động trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, công tác xây dựng văn bản còn yếu trong khâu thẩm tra văn bản kỳ họp và tổ chức giám sát, do vậy nhiều văn bản chưa đúng với thể thức, hình thức văn bản và chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác tiếp công dân thực hiện chưa thường xuyên, sự phối kết hợp, sắp xếp lịch giữa Thường trực Đảng ủy, HĐND và UBND xã, thị trấn trong công tác tiếp công dân chưa khoa học phù hợp với điều kiện thực tế.

- Kinh phí cấp cho hoạt động của HĐND cấp xã còn hạn chế chưa đảm bảo để chi cho hoạt động HĐND.

5. Kiến nghị, đề xuất.

5.1. Đối với HĐND và UBND huyện

- Hội đồng nhân dân huyện hỗ trợ tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ thẩm tra văn bản kỳ họp và kỹ năng giám sát cho thành viên 02 Ban của HĐND cấp xã, thị trấn.
- UBND huyện tăng thêm nguồn kinh phí cho hoạt động HĐND các xã, thị trấn để đảm bảo chi đúng, đủ theo quy định.

5.2. Đối với HĐND các xã, thị trấn

- Lựa chọn nội dung, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chức năng giám sát của Thường trực HĐND, 02 ban HĐND đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng được những vấn đề mà cử tri tại địa phương quan tâm.
- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ lưu các kỳ họp, thường xuyên kiểm tra, thẩm định Nghị quyết HĐND nhằm hạn chế tối đa việc ban hành Nghị quyết trái luật hoặc không đúng thẩm quyền ban hành.
- Bổ sung các nội dung còn thiếu vào sổ ghi công văn đi, đến và sổ họp cho đầy đủ, khoa học.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tổng hợp kết quả giám sát, khảo sát chuyên đề 6 tháng đầu năm 2018 của Thường trực HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Kỳ họp thứ 6 HĐND huyện;
- Thường trực HĐND&UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Thường trực HĐND&UBND các xã, thị trấn;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, CVHĐ.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hương